

PHỤ LỤC
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ
TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 492 /KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh			
1.1	- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh và tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ phù hợp với tình hình thực tiễn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Sau 01 năm kể từ ngày Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt
1.2	- Hướng dẫn, triển khai, cập nhật đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí tại địa phương. - Xây dựng, triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí tại địa phương và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia (Sau khi có hướng dẫn của Trung ương).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
1.3	Cập nhật cơ sở dữ liệu về tình hình thiệt hại và đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
1.4	Xây dựng, quản lý, vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

	trường xanh cấp tỉnh trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống <i>(Sau khi có hướng dẫn của Trung ương)</i> .			
2	Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức			
2.1	- Xây dựng và triển khai chiến dịch truyền thông cấp tỉnh về tăng trường xanh, bao gồm “Tuần lễ Xanh” theo chủ đề hàng năm và các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức có liên quan. Đánh giá hiệu quả và tác động đến nhận thức và thực hành về tăng trường xanh của các đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng, người dân. - Chương trình truyền thông về các khía cạnh của tăng trường xanh như kinh tế tuần hoàn, lối sống và tiêu dùng xanh (<i>ứng hộ sản phẩm dán nhãn xanh /sinh thái/năng lượng/ các-bon...; thay đổi hành vi cụ thể như tăng cường tái chế, sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải, rác thải nhựa...</i>); chống chịu với biến đổi khí hậu...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2.2	Tích hợp truyền thông về vai trò, ý nghĩa tăng trường xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trường xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai trong các chương trình mục tiêu quốc gia cùng các kênh truyền thông của các cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương.	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
2.3	Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội để tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng mềm, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh, công hiến và sáng tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

3	Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh			
3.1	Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và khả năng cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng tăng trưởng xanh dựa trên định hướng của các ngành (<i>có phân tổ các chỉ tiêu theo giới tính, dân tộc, vùng miền, độ tuổi</i>). Hình thành, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia cho các ngành nghề xanh (<i>dự báo nhu cầu lao động, yêu cầu về năng lực, kỹ năng...</i>), kết nối cung và cầu trong thị trường lao động việc làm xanh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3.2	- Tích hợp tăng trưởng xanh vào chương trình, hoạt động giáo dục các cấp học; xây dựng tiêu chí, mở rộng triển khai xây dựng mô hình trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp an toàn, xanh, sạch, thông minh. - Đầu tư cơ sở vật chất trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh. - Tăng cường hợp tác quốc tế và hợp tác với khối tư nhân để đào tạo các ngành nghề xanh theo quy chuẩn đào tạo của các tổ chức quốc tế và nhu cầu lao động trong các ngành nghề xanh của thành phần kinh tế tư nhân.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3.3	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ cán bộ quản trị công (<i>tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách</i>).	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3.4	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho ngành ngân hàng, đặc biệt về tín dụng, ngân hàng xanh.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3.5	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh,	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND	Thường xuyên

	kinh tế số cho doanh nghiệp, đặc biệt về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng.		các huyện, thành phố	
3.6	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh			
4.1	- Tháo gỡ vướng mắc, giải quyết thủ tục đầu tư; tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, huy động đầu tư trong và ngoài nước; phát huy vai trò định hướng thị trường, dẫn dắt sản xuất và tiêu dùng xanh của các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp lớn trong nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi xanh. - Thực hiện các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thúc đẩy đầu tư xanh theo phương thức hợp tác công - tư (PPP). - Thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài cho tăng trưởng xanh; ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế cho các dự án xanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4.2	- Xây dựng Kế hoạch chi thường xuyên hằng năm trong đó ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh. - Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách.	Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

4.3	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4.4	Triển khai các chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về quản lý rủi ro môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu và thiên tai trong hoạt động cấp tín dụng; thực hiện các hướng dẫn về nguyên tắc ngân hàng xanh.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4.5	Triển khai các chính sách ưu đãi về tài chính cho các hoạt động đầu tư xanh, tín dụng xanh, tài chính khí hậu nhằm khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4.6	Triển khai các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh; Tăng cường triển khai đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo			
5.1	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường, đồng thời cập nhật thường xuyên các quy chuẩn, tiêu chuẩn và tăng cường công tác thẩm định công nghệ nhằm ngăn chặn, loại bỏ công nghệ, thiết bị lạc hậu chuyển giao trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
5.2	Triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp theo hướng xanh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tăng cường công tác hỗ trợ Doanh nghiệp Chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
5.3	Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	hướng đến năm 2030 nhằm mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.			
5.4	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh. Hoàn thiện, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử các cấp.	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
6	Hội nhập và hợp tác quốc tế			
6.1	- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các thoả thuận, chương trình hợp tác về kinh tế đã ký kết; phối hợp với các tỉnh trong nước và khu vực xây dựng các chương trình hợp tác song phương và đa phương về hợp tác triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng xanh, PTR0, tham gia vào các tổ chức/diễn đàn, sáng kiến mới có liên quan, đặc biệt trong các vấn đề liên ngành, liên vùng về tăng trưởng xanh. - Tích cực tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để tham gia các hoạt động, các chương trình hợp tác quốc tế về TTX.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
6.2	Tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế, trong đó chú trọng tới hoạt động hội nhập về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, thực hiện các cam kết quốc tế về TTX mà Việt Nam đã tham gia.	Sở Ngoại vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Bình đẳng trong chuyển đổi xanh: Đảm bảo các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là các chủ thể bị ảnh hưởng khi cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, các nhóm yếu thế (<i>phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người nghèo, người khuyết tật, người già</i>) được tiếp cận bình đẳng các cơ hội, thông tin, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội cơ bản, phù hợp với các lĩnh vực, việc làm mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.			

7.1	Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế (<i>gồm Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người nghèo, người già</i>) và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
7.2	Đẩy thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong ba chương trình mục tiêu Quốc gia (giai đoạn 1 từ 2021 – 2025).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Dân tộc	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
8	Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng. Áp dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng lưới điện phân phối, giảm tổn thất điện năng, nâng cao hiệu quả sử dụng điện tiến tới xây dựng lưới điện thông minh.			
8.1	- Tham mưu triển khai có hiệu quả: Quy hoạch tổng thể về năng lượng phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính; Quy hoạch điện lực quốc gia phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tiến tới loại bỏ nhiệt điện than trước năm 2040. - Phối hợp với Bộ Công thương trong việc cho phép các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào hạ tầng truyền tải; cập nhật, bổ sung và điều chỉnh “Đề án tổng thể phát triển Lưới điện thông minh” theo tình hình mới. - Thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và năng lượng mới nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh. - Triển khai các cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
9	Công nghiệp: Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng. Từng bước hạn chế các			

	ngành phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới. Chú trọng ứng dụng công nghệ xanh, hệ thống quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất theo kinh nghiệm thực hành tốt để tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, cải thiện môi trường sinh thái.			
9.1	- Thực hiện nghiêm ngặt kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng hiệu quả cho các tiểu ngành công nghiệp. - Tham mưu triển khai kế hoạch áp dụng giải pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP trong các tiểu ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng và có tỷ trọng phát thải cao; lộ trình triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất. - Triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp sản xuất; tổ chức hướng dẫn khai thác, chế biến tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên (<i>khoáng sản, nước, năng lượng</i>), nâng cao hiệu quả nền công nghiệp.	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
9.2	Phổ biến danh mục các công nghệ xanh, phát thải các-bon thấp trong các ngành công nghiệp để tạo thuận lợi cho huy động đầu tư (<i>sau khi Trung ương ban hành</i>).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
9.3	- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng thúc đẩy khu công nghiệp sinh thái, khu chế xuất theo hướng tăng trưởng xanh; tăng cường cộng sinh công nghiệp đối với khu công nghiệp. - Đầu tư cơ sở hạ tầng thúc đẩy khu công nghiệp sinh thái; áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng mới, chuyển đổi các khu công nghiệp theo	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	hướng khu công nghiệp sinh thái; xây dựng các trung tâm chuyển giao và mua bán chất thải có thể tái chế trong các khu công nghiệp sinh thái, phát triển các khu xử lý, tái chế chất thải liên vùng. Khuyến khích một số khu công nghiệp xây dựng hình mẫu khu công nghiệp dựa trên nền tảng logistics theo hướng thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng xanh.				
9.4	Hình thành các cụm công nghiệp sinh thái; triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi, phát triển cụm công nghiệp sinh thái, làng nghề bền vững; các mô hình, sáng kiến cộng sinh công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong và giữa các cụm công nghiệp.	UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ban ngành có liên quan	Thường xuyên	
10	Giao thông vận tải và dịch vụ logistics: - Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các hệ thống, mạng lưới giao thông, phương tiện trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả kinh tế, môi trường cao, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. - Phát triển giao thông công cộng, tăng tính hấp dẫn, cạnh tranh và thân thiện môi trường, tiết kiệm thời gian đi lại; ưu tiên phát triển hệ thống vận tải công cộng đô thị với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế trong đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện, khai thác vận tải hành khách công cộng. - Đẩy mạnh chuyển đổi phương thức hàng hóa vận tải, thúc đẩy hoạt động logistics theo hướng xanh. - Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics theo hướng xanh.				
10.1	Tham mưu triển khai Chiến lược phát triển giao thông vận tải đến 2030, định hướng đến 2050 thúc đẩy cơ cấu lại thị trường vận tải theo hướng xanh, tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải (<i>sau khi trung ương ban hành</i>). - Tham mưu triển khai các quy định về lộ trình giảm dần và ngừng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
10.2	- Thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu thụ năng lượng đối với phương tiện giao thông vận tải;	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND	Thường xuyên	

	quy chuẩn, định mức trong nhập khẩu, sản xuất, đóng mới, chuyển đổi phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường. - Thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở hạ tầng giao thông xanh (<i>bến xe, trạm dừng nghỉ xanh</i>).		các huyện, thành phố	
10.3	- Thực hiện các mô hình thí điểm, huy động nguồn lực xã hội để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phương tiện giao thông công cộng và phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch. - Xây dựng, triển khai lộ trình thúc đẩy doanh nghiệp và người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch. - Triển khai đồng bộ các dự án ứng dụng năng lượng sạch vào hệ thống điều tiết, đảm bảo giao thông (hệ thống giám sát giao thông, báo hiệu, đo mực nước tự động sử dụng đèn năng lượng mặt trời trên các tuyến đường thủy, thông báo luồng...). - Tích hợp tăng trưởng xanh nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai trong các dự án phát triển hạ tầng giao thông vận tải. Tăng cường khả năng kết nối và thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới. - Xây dựng và đưa vào khai thác, vận hành cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (các hệ thống cảng hàng không, đường cao tốc và đường thủy nội địa, đường sắt, giao thông công cộng...).	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10.4	- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics. Phát triển sàn giao dịch logistics. - Đẩy mạnh chính quyền số trong giao thông vận tải:	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho việc tự động hóa ra quyết định và hỗ trợ ra quyết định. - Đẩy mạnh phát triển kinh tế số trong giao thông vận tải và dịch vụ logistics hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác các bến xe, hệ thống kho bãi,... - Đẩy mạnh xã hội số trong giao thông vận tải. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số trong giao thông vận tải đối với đội ngũ chuyên gia và kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ngành giao thông vận tải.			
10.5	Phối hợp với Bộ Công thương trong công tác quy hoạch phát triển hệ thống trạm sạc, depot... cho phương tiện giao thông điện; xây dựng quy định, tiêu chuẩn về trạm sạc cho phương tiện giao thông điện.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10.6	Cập nhật quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nhiên liệu theo hướng xanh (nhiên liệu sinh học, nhiên liệu khí hóa lỏng...).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10.7	Cập nhật các quy định, tiêu chuẩn khí thải trong giao thông vận tải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Giao thông vận tải; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10.8	Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm hoàn thiện hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp theo hướng xanh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10.9	Đảm bảo quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics.	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành có liên quan	Thường xuyên

11	Xây dựng: Thúc đẩy đô thị hóa theo hướng đô thị thông minh bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái.			
11.1	Tham mưu triển khai các quy hoạch, kế hoạch về phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững, phát thải thấp, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai. - Đẩy mạnh giám sát và đánh giá các mục tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững, phát thải các-bon thấp, tăng cường năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
11.2	- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị (<i>cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, bùn thải đô thị, khu chôn lấp, xử lý chất thải rắn; giao thông, chiếu sáng, cây xanh</i>). - Xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị xanh, thông minh, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia". - Tăng cường năng lực và đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị xanh, thông minh, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai. - Áp dụng các tiêu chuẩn, bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, chứng nhận các loại sản phẩm vật liệu xây dựng (<i>tiết kiệm năng lượng; xanh, thân thiện với môi trường; phát thải các-bon thấp</i>) sử dụng cho các công trình xanh. - Tham mưu triển khai thực hiện Đề án Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng giai đoạn 2022 – 2030 (<i>sau khi trung ương ban hành</i>).	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
11.3	- Thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng cho các tiểu ngành vật liệu xây dựng;	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND	Thường xuyên

	quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây không nung, công trình sử dụng vật liệu xây không nung. - Hiện đại hóa công nghệ sản xuất, sử dụng các loại nhiên liệu xanh, sạch, thân thiện với môi trường, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu đối với các nhà máy, cơ sở sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng.		các huyện, thành phố	
12	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: - Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, sạch, bền vững, thông minh, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp thông qua việc điều chỉnh, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và áp dụng các quy trình, công nghệ sử dụng tiết kiệm, hiệu quả giống, thức ăn, vật tư nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên...; đẩy nhanh tiến độ các dự án trồng rừng, tái trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. - Xây dựng nông thôn mới có lối sống hòa hợp với môi trường và thiên nhiên theo các tiêu chuẩn sống tốt, bảo vệ và phát triển cảnh quan và môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.			
12.1	- Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình về tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững, giảm phát thải, nâng cao năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai; Hướng dẫn tận dụng sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp tại chỗ. - Hàng năm tham mưu Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12.2	- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ban ngành có	Thường xuyên

	sản xuất nông lâm thủy sản theo hướng xanh, thông minh, ứng dụng quy tắc kinh tế tuần hoàn, bền vững; tăng cường hấp thụ và lưu giữ các-bon dựa trên hệ sinh thái ngành nông lâm nghiệp. - Khuyến khích chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ và phân tán sang sản xuất theo liên kết ngang và liên kết dọc, sản xuất tập trung quy mô trang trại, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm gắn với các tiêu chuẩn chứng nhận, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn sinh học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao. - Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm nông sản có chứng nhận xanh.	Phát triển nông thôn	liên quan và UBND các huyện, thành phố	
12.3	- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào phát triển rừng. - Tham mưu triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo hướng bền vững xây dựng cảnh quan sáng xanh, sạch, đẹp và an toàn. - Tổ chức thí điểm và nhân rộng các mô hình nông thôn thông minh, các mô hình nhà ở, làng sinh thái, làng thông minh phù hợp với điều kiện khí hậu, phong tục tập quán, lối sống, văn hóa của từng dân tộc, địa phương; mô hình sản xuất ở nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn, phát triển OCOP xanh, du lịch nông thôn bền vững, thân thiện với môi trường và mô hình thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở nông thôn, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường phân loại và tái chế rác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	thải thành năng lượng phân bón, vật liệu xây dựng. - Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện cơ cấu chất đốt ở nông thôn để giảm phát thải và nâng cao chất lượng sống cho dân cư. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình nông thôn sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng có khả năng tái tạo. Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông lâm, thủy sản, xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.			
13	Quản lý chất thải: Tăng cường công tác quản lý chất thải thông qua việc nghiên cứu và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn, công nghệ xử lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất; thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn.			
13.1	Tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các giải pháp giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng, quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; Cơ chế chính sách về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; Cơ chế chính sách tăng cường xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các quy định hướng dẫn về phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Tăng cường Chuyển đổi số trong công tác quản lý chất thải rắn, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu ở cấp trung ương và địa phương về các loại chất thải rắn, đảm bảo tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia". - Thực hiện chính sách ưu đãi, các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	thải rắn sinh hoạt tại các địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân; Thực hiện các chương trình, dự án tăng cường năng lực quy hoạch quản lý, xử lý chất thải rắn và tích hợp các nội dung quản lý tổng hợp chất thải rắn trong quy hoạch của các địa phương. - Thí điểm, nhân rộng các chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định và triển khai các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.			
13.2	Tăng cường ứng dụng các công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: - Công nghệ tái chế, tái sử dụng, công nghệ số để xử lý: (1) Chất thải rắn sinh hoạt đô thị theo hướng kết hợp thu hồi năng lượng, sản xuất điện hoặc sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón sinh học; (2) Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo hướng tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân bón hữu cơ, phân bón sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. - Công nghệ tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản làm phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, khí sinh học thành các	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. - Công nghệ tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn: (1) Chất thải rắn công nghiệp thông thường thành các nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. (2) Chất thải rắn xây dựng thành các sản phẩm, vật liệu tái chế thân thiện với môi trường; Công nghệ xử lý phân bùn bể tự hoại thành phân bón hữu cơ, phân bón sinh học và tận thu năng lượng. - Công nghệ tái chế, tái sử dụng, xử lý các loại chất thải rắn nguy hại, chất thải đặc thù khác (<i>chất thải y tế, chất thải điện tử, pin xe điện, tấm pin năng lượng mặt trời...</i>).			
14	Quản lý chất lượng không khí: Ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh các chất ô nhiễm không khí đối với các ngành, lĩnh vực và tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất lượng không khí.			
14.1	- Xây dựng và tham mưu triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Hiện đại hóa, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí và khí thải. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng không khí xung quanh. - Đầu tư nâng cấp, lắp đặt, vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và ưu tiên thực hiện đối với các nguồn khí thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng; hoàn thiện hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất về cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. - Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát thực hiện và công bố công khai thông tin phát thải chất ô nhiễm đối với các nguồn thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng không khí xung quanh ở cấp tỉnh, tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia".			
14.2	Xây dựng, thực hiện chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng cải tiến và đổi mới công nghệ hướng tới đạt đồng lợi ích về giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm không khí và khí nhà kính.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
15	Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai, đa dạng sinh học: Làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên; Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai và đa dạng sinh học thông qua đảm bảo an ninh tài nguyên nước, bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và bảo vệ môi trường đất, khắc phục tình trạng suy thoái đất và hoang mạc hóa; tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học; Phát triển, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, thủy điện liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực; đảm bảo an toàn đập và hồ chứa nước, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, chống chịu và thích ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân			
15.1	Triển khai thực hiện chính sách và cơ chế quản lý nhu cầu nước, áp dụng kinh tế tuần hoàn vào quản lý việc khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; phối hợp giám sát các hoạt động khai thác, kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị quản lý vận hành, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước	Thường xuyên
15.2	Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
15.3	Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: điều tra, đánh giá, lập danh mục các khu vực đất ô nhiễm theo quy định; xây dựng, triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Các Sở,	Thường xuyên

	kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi các khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác.		ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	
15.4	- Đề xuất xây dựng công trình chuyển nước, trữ nước, cấp nước sinh hoạt, cân đối nguồn nước ngọt ở quy mô từng hộ, thôn/ xóm, xã, huyện, đặc biệt cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước. Tưới tiết kiệm, tuần hoàn nước nông nghiệp, kiểm soát ô nhiễm nước trong hệ thống thủy lợi. - Tăng cường đầu tư và hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, tăng cường tính chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt trong trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường bảo đảm an toàn cho các đập, hồ chứa nước và vùng hạ du. - Phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng, hoàn thiện và kết nối hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn và đô thị, ưu tiên các khu vực thường xuyên có thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện khó khăn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
15.5	Tăng cường chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành thủy lợi. Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý thông minh hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
16	Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững: Đẩy mạnh mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh và các chương trình dán nhãn để điều chỉnh hành vi tiêu dùng			

16.1	Thực hiện quy trình dán nhãn đối với hàng hóa, sản phẩm theo hướng dẫn của Trung ương, cụ thể: + Nhãn xanh/sinh thái: Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia mạng lưới Nhãn sinh thái toàn cầu (GEN), thúc đẩy công nhận nhãn sinh thái lẫn nhau giữa các nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Nhãn năng lượng: Sở Công thương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương. + Bông sen xanh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương. + Đối với các nhãn nông nghiệp (sinh thái, xanh, các-bon thấp) cho sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP xanh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn + Đối với nhãn cho các loại vật liệu xây dựng, sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng: Sở Xây dựng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.	Sở Tài nguyên môi trường; Sở Công thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
16.2	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Triển khai nhãn các-bon, dấu vết các-bon đối với các hàng hóa sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng xanh của thị trường trong nước và quốc tế, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm gắn với theo dõi dấu chân các-bon.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
16.3	Triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh các cấp theo hướng dẫn của trung ương.	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
17	Y tế			
17.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành có	Thường xuyên

	ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh (ba nội dung chính: phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh). Tăng cường chuyển đổi số trong ngành y tế, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.		liên quan và UBND các huyện, thành phố	
17.2	Triển khai và mở rộng hệ thống cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng đáp ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
17.3	Thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí của người dân: - Giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí đến sức khỏe. - Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu (bệnh tật và khí hậu thời tiết, bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng sức khỏe do tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí) tích hợp đồng bộ với “hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia”. - Thực hiện hướng dẫn về xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. - Xây dựng và triển khai chương trình, hoạt động tăng cường khả năng cung cấp nước sạch đối với khu vực chịu ảnh hưởng mạnh bởi biến đổi khí hậu; - Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực của người dân về xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
17.4	Tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế: - Lựa chọn các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch trong xử lý chất thải y tế.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

	- Tổ chức bảo trì, bảo dưỡng hệ thống bắt buộc cho các hoạt động phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế. - Thực hiện kiểm tra định kỳ, đảm bảo các cơ sở xử lý chất thải y tế hoạt động đúng theo quy định, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế và hướng dẫn của Nhà nước. - Tham gia các hoạt động đào tạo đội ngũ chuyên trách giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm quy định về chất thải y tế.			
18	Du lịch			
18.1	- Ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch cộng đồng. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh chú trọng tính kết nối của kết cấu hạ tầng. - Đề xuất các giải pháp khuyến khích nhà đầu tư du lịch chú trọng đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và tái chế nhằm tái sử dụng nước thải, rác thải cho các mục đích khác nhau.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
18.2	Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh (<i>du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch thể thao mạo hiểm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh...</i>), phát triển sản phẩm du lịch xanh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên